

MC, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Lò Thị S; Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Quàng Văn T; Sinh năm: 1980;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố số 02, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên (hiện đang chấp hành án tại trại giam NT, xã NT, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 3 Điều 70, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị S và anh Quàng Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị S và anh Quàng Văn T cùng thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về phần con chung: Giao cháu Quàng Kim T, sinh ngày 16/12/2006; Quàng Thanh L, sinh ngày 03/4/2009 cho mẹ cháu là chị Lò Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi)

và có khả năng lao động. Chị S không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Quàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về tài sản (Chung, riêng): Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ (Chung, riêng): Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lò Thị S và anh Quàng Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú tại thôn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị S và anh T đã có đơn xin miễn án phí, nên chị Lò Thị S và anh Quàng Văn T được miễn toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV–THA-TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- UBND thị trấn MC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hưng

Điều 55. Thuận tình ly hôn

Điều 58. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn

Điều 70. Quyền và nghĩa vụ của con

Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn

Điều 82. Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Điều 83. Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Điều 84. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn